

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HSST
Ngày 20-01- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh T.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn H

2. Ông Nguyễn Huy Tr

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Trần Khánh H - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hải L; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/02/1989; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 38, phố Thành Công, phường T, thành phố V, tỉnh P; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Nguyễn Vũ Ng (đã chết); con bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1962; vợ là Hà Thị H, sinh năm 1992; nghề nghiệp: Lao động tự do; bị cáo có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 278/HSST ngày 20/12/2006, Tòa án nhân dân thành phố V xử Nguyễn Hải L, 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. L đã chấp hành xong toàn bộ các quyết định của bản án. Bản án hình sự sơ thẩm số 35/HSST ngày 29/02/2008, Tòa án nhân dân thành phố V xử Nguyễn Hải L, 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. L đã chấp hành xong các quyết định của bản án. Bản án hình sự sơ thẩm số 191/HSST ngày 23/8/2011, Tòa án nhân dân thành phố V xử Nguyễn Hải L, 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. L đã chấp hành xong các quyết định của bản án. Ra trại ngày 19/01/2014.

- Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 25/10/2019 đến ngày 28/10/2019 được tại ngoại và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, thành phố V, tỉnh P. (Có mặt).

Người bị hại: Anh Đặng Việt H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 16, khu 2A, phường N, thành phố V, tỉnh P.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 00 ngày 04/10/2019, Nguyễn Hải L đi đá bóng tại khu vực đường bê tông bên ngoài sân vận động tỉnh P. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày L không đá bóng nữa mà đi bộ vào bên trong sân vận động để xem đá bóng. L ngồi xem ở khán đài A được khoảng 10 phút thì đi bộ về phía cầu gôn trong sân. Khi đi đến khu vực gần cầu gôn, L nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800 e-1 màu vàng, bên trong có gắn 01 sim điện thoại Viettel thuê bao số 0987562999 đựng trong vỏ bao giả da màu nâu của anh Đặng Việt H để trên mặt sân cỏ của sân vận động, cách chân khán đài A của sân vận động là 15m. L đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại nên đã lấy chiếc điện thoại trên và đi bộ ra phía cổng sân vận động để về nhà. Trên đường về nhà, thấy chiếc điện thoại L vừa trộm cắp được đổ chuông nên L đã tháo máy, gỡ sim điện thoại và vứt trên đường. L mang chiếc điện thoại đã trộm cắp được về nhà, lắp sim số 0965919366 và sim số 0334781431 của L để sử dụng. Trong quá trình sử dụng, L làm hỏng điện thoại nên L đã cất chiếc điện thoại đó vào tủ quần áo trong phòng ngủ của vợ chồng L.

Ngày 23/10/2019, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh P nhận được đơn trình báo về việc bị mất trộm chiếc điện thoại của anh Đặng Việt H. Đến ngày 25/10/2019 Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh P đã xác định được Nguyễn Hải L đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800 e-1 màu vàng của anh H. Chị Hà Thị H, sinh năm 1992 (là vợ của Nguyễn Hải L) đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc điện thoại trên và 01 sim điện thoại Viettel số thuê bao 0965919366.

Cùng ngày, Phòng Cảnh sát hình sự chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 25/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800 e-1 mà Nguyễn Hải L đã trộm cắp được của anh Đặng Việt H ngày 04/10/2019. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 158/2019/HĐĐG ngày 25/10/2019, Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận:

" - Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800 e-1, màu vàng, có số imel: 358645015190838 có giá là: 3.500.000 đồng.

- Đối với 01 sim điện thoại đã qua sử dụng có giá là: 100.000 đồng.

- Đối với 01 vỏ bao đựng điện thoại 8800, đã qua sử dụng có giá là: 150.000 đồng.

Tổng cộng: 3.500.000 đồng + 100.000 đồng + 150.000 đồng = 3.750.000 đồng.

Bằng chữ: Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng”.

Ngày 07/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên và 01 (một) vỏ bao giả da màu nâu cho anh H. Anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Hải L 01 sim điện thoại viettel số thuê bao 0965919366.

Đối với chiếc sim điện thoại số 987562999 L vứt ở đường, do L không nhớ cụ thể địa điểm đã vứt nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc sim này.

Đối với chiếc điện thoại L trộm cắp được của anh Đặng Việt H trong sân vận động tỉnh P đem về nhà cất giấu trong tủ quần áo của vợ chồng L. Chị Hà Thị H có biết việc L sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800 e-1, chị H hỏi L nhưng L nói dối là được anh con nhà bác cho. Do vậy, không đủ cơ sở để xử lý đối với chị H.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định: Bị cáo đang sống cùng vợ, con và với mẹ đẻ của L, ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân, L không có tài sản gì khác có giá trị.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-VT ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải L về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hải L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hải L từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định: Bị cáo đang sống cùng vợ, con và mẹ đẻ, ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân, L không có tài sản gì khác có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Xác nhận ngày 07/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại di động

nhãn hiệu Nokia 8800 e-1 và 01 (một) vỏ bao giả da màu nâu cho anh Đặng Việt H. (Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 07/11/2019).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hải L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố V; Viện kiểm sát nhân dân thành phố V; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định tại Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo đúng thời hạn luận định. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hải L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04/10/2019, tại Sân vận động tỉnh P thuộc phường T, thành phố V, tỉnh P, lợi dụng lúc anh Đặng Việt H đang chơi bóng, Nguyễn Hải L đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800 e-1 màu vàng, bên trong có gắn 01 sim điện thoại Viettel thuê bao số 0987562999 đựng trong vỏ bao giả da màu nâu của anh H. Tổng giá trị tài sản mà L trộm cắp được là 3.750.000 đồng. Tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hải L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần đưa bị cáo ra xét xử và có mức hình phạt phù hợp thì mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo đã từng bị xét xử về các tội như sau: Bản án hình sự sơ thẩm số 278/HSST ngày 20/12/2006, Tòa án nhân dân thành phố V xử bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án hình sự sơ thẩm số 35/HSST ngày 29/02/2008, Tòa án nhân dân thành phố V xử bị cáo 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và Bản án hình sự sơ thẩm số 191/HSST ngày 23/8/2011, Tòa án nhân dân thành phố V xử Nguyễn Hải L, 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các bản án trên bị cáo đều đã chấp hành xong. Như vậy, xét về nhân thân thì bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng cũng không thể cho bị cáo ở ngoài xã hội được mà bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự cải tạo bản thân.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định bị cáo sống cùng gia đình, không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng: Xác nhận ngày 07/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800 e-1 và 01 (Một) vỏ bao giả da màu nâu cho anh Đặng Việt H.

[6]. Những vấn đề khác:

- Đối với chiếc sim điện thoại viettel số thuê bao 0965919366, Cơ quan điều tra đã trả lại cho L là phù hợp.

- Đối với chiếc sim điện thoại số 987562999 L vứt ở đường, do L không nhớ cụ thể địa điểm đã vứt nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc sim này là phù hợp.

- Chị Hà Thị H có biết việc L sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800 e-1, nhưng L nói dối chị H là được anh con nhà bác cho. Do vậy, không đủ cơ sở để xử lý đối với chị H là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải L 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ (ngày 25/10/2019, đến ngày 28/10/2019).

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Xác nhận ngày 07/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800 e-1 và 01 (Một) vỏ bao giả da màu nâu cho anh Đặng Việt H. (Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 07/11/2019).

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hải L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND thành phố V, tỉnh P;
- Trại tạm giam CA tỉnh P;
- CA thành phố V, tỉnh P. ;
- Chi cục THADS thành phố V, tỉnh P;
- UBND phường T, thành phố V, tỉnh P;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

L^a Anh T

